# BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

****

**BẢNG ĐỐI SÁNH**

**MỐI QUAN HỆ GIỮA CĐR VÀ ĐỀ CƯƠNG CDIO CỦA CTĐT**

**NGÀNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG-AN NINH**

**Nghệ An 2017**

|  |  |
| --- | --- |
| **CHUẨN ĐẦU RA** | **ĐỀ CƯƠNG CDIO** |
| **KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH** |  |
| **Kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội** | Hiểu biết về Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh,  |
| Hiểu biết về Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam |
| Hiểu biết về đại cương về văn học, địa lý và tiến trình lịch sử Việt Nam |
| **Kiến thức nền tảng ngành sư phạm** | Hiểu biết về ngành sư phạm |
| Vận dụng kiến thức tâm lý học trong dạy học, giáo dục |
| Vận dụng kiến thức giáo dục học trong dạy học, giáo dục |
| Vận dụng phương pháp dạy học hiện đại trong dạy học, giáo dục |
| Vận dụng kiến thức về giao tiếp sư phạm trong dạy học, giáo dục |
| Vận dụng kiến về đánh giá trong dạy học, giáo dục |
| Vận dụng kiến thức về phát triển chương trình trong dạy học, giáo dục |
| **Kiến thức cơ sở ngành giáo dục quốc phong – an ninh** | Vận dụng kiến thức của quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc  |
| Vận dụng kiến thức về lịch sử chiến tranh và Nghệ thuật quân sự thế giới |
| Vận dụng kiến thức về lịch sử chiến tranh và Nghệ thuật quân sự Việt Nam |
| Vận dụng kiến thức về PP nghiên cứu khoa học chuyên ngành GDQP, AN  |
| Vận dụng kiến thức về điều lệnh quản lý bộ đội.  |
| Vận dụng kiến thức về tâm lý học, GD học quân sự |
|  |  |
| **Kiến thức chuyên ngành Giáo dục quốc phòng – an ninh** | Sử dụng kiến thức về điều lênh đội ngũ trong QĐNDVN |
| Sử dụng kiến thức về Đường lối quân sự của Đảng CSVN |
| Sử dụng kiến thức về Vũ khí bộ binh  |
| Sử dụng kiến thức về Lịch sử, truyền thống của Quân đội và Công an nhân dân Việt Nam |
| Sử dụng kiến thức về Pháp luật về quốc phòng, an ninh |
| Sử dụng kiến thức về Công tác quốc phòng, quân sự địa phương |
| Sử dụng kiến thức về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội |
| Sử dụng kiến thức về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia |
| Sử dụng kiến thức về kỹ thuật, chiến thuật bộ binh và quân sự chung |
| Sử dụng kiến thức về lý luận và phương pháp dạy học, giáo dục quốc phòng – an ninh |
| **KỸ NĂNG, PHẨM CHẤT CÁ NHÂN VÀ NGHỀ NGHIỆP** |  |
| **Lập luận phân tích và giải quyết vấn đề** | Xác định và nêu vấn đề |
| Mô hình hóa |
| Ước lượng và phân tích định tính |
| Phân tích với các yếu tố bất định |
| Giải pháp và khuyến nghị |
| **Kỹ năng thử nghiệm, nghiên cứu và khám phá tri thức** | Nêu giả thuyết |
| Khảo sát qua tài liệu và thông tin điện tử |
| Điều tra qua thử nghiệm |
| Kiểm tra và bảo vệ giả thuyết |
| **Kỹ năng tư duy tầm hệ thống** | Tư duy toàn cục |
| Sự nảy sinh và tương tác trong hệ thống |
| Sắp xếp trình tự uu tiên và tập trung |
| Dung hòa, đánh giá và cân bằng trong giải quyết |
| **Thái độ, tư tưởng và học tập** | Sáng kiến và sẵn sàng quyết định chấp nhận rủi ro |
| Kiên trì, sẵn sàng và quyết tâm, tháo vát và linh hoạt |
| Tư duy sáng tạo |
| Tư duy suy xét |
| Sự tự nhận thức, nhận thức về kiến thức và tích hợp kiến thức |
| Học tập và rèn luyện suốt đời  |
| **Đạo đức, công bằng và các trách nhiệm khác** | Đạo đức, liêm chính và trách nhiệm xã hội |
| Hành xử chuyên nghiệp |
| Chủ động cho tương lai và dự kiến cho cuộc đời |
| Cập nhật trong lĩnh vực kỹ thuật |
| Công bằng và đa dạng |
| Tin tưởng và trung thành |
| **KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM VÀ GIAO TIẾP** |  |
| **Làm việc nhóm** | Tổ chức nhóm hiệu quả |
| Hoạt động nhóm |
| Trưởng thành và phát triển của nhóm |
| Lãnh đạo nhóm |
| Hợp tác kỹ thuật và đa ngành |
| **Giao tiếp** | Chiến lược giao tiếp |
| Cấu trúc giao tiếp |
| Giao tiếp bằng văn bản |
| Giao tiếp điện tử/ đa truyền thông |
| Giao tiếp bằng đồ họa |
| Thuyết trình |
| Yêu cầu thông tin, lắng nghe và đối thoại |
| Đàm phán, thỏa hiệp và giải quyết xung đột |
| Vận động |
| Thiết lập những liên kết và mạng liên kết đa dạng |